

Số: 200/BC-MNHS

Long Biên, ngày 22 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện phong trào

“Hành động vì nhà trường xanh-sạch- đẹp- văn minh” 6 tháng đầu năm 2022

Thực hiện Chương trình số 02-CTr/QU ngày 15/10/2020 của Quận ủy Long Biên về việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn quận Long Biên, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2020-2022;

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 18/01/2021 v/v triển khai thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc” trong các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên, năm 2021.

Thực hiện công văn số 204/PGD&ĐT ngày 18/11/2021 v/v tiếp tục thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc” năm 2022.

Thực hiện Kế hoạch số 253/KH-MNHS ngày 01/12/2021 của trường Mầm non Hoa Sữa về việc thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường Xanh – Sạch – Đẹp – Văn minh – Hạnh phúc” năm 2022.

Trường mầm non Hoa Sữa xin được báo cáo kết quả thực hiện phong trào như sau:

I. Đặc điểm tình hình nhà trường:

1. Đội ngũ CBGVNV-HS:

- Tổng số CBGVNV nhà trường là 70 đồng chí; học sinh là 740 cháu
- Đội ngũ CBGVNV tâm huyết với nghề, phát huy cao tinh thần đoàn kết sức mạnh tập thể, xây dựng nhà trường.

2. Cơ sở vật chất nhà trường:

- CSVC nhà trường: Trường được sửa chữa năm 2017, với tổng diện tích là 6.102 m²; Có 20 lớp học và đầy đủ các phòng chức năng. Thiết bị đồ dùng được quận đầu tư đồng bộ, hiện đại đáp ứng tốt cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường - xanh – sạch – đẹp – văn minh – hạnh phúc” năm 2021, 2022:

- Thuận lợi:
 - + Trường được xây dựng với quy mô khang trang, có đầy đủ các phòng chức năng, đồ dùng thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ đồng bộ hiện đại, khung cảnh sư phạm đẹp.

+ CBGVNV làm việc chuyên nghiệp, ý thức tốt trong việc giữ gìn và xây dựng nhà trường phát triển.

- Khó khăn:

+ Diện tích đất của nhà hạn chế, hệ thống sân vườn chật hẹp, rất khó để nhà trường bố trí không gian các khu vui chơi, hệ thống sân vườn.

+ Hệ thống cây xanh bóng mát còn ít, không có đất để trồng hoa, trồng cây, các nhà vệ sinh hẹp, khó bố trí tạo không gian xanh.

+ Đường vào trường hẹp, sát trường là nhà dân, nhà trường gặp khó khăn trong công tác điều hành các phương tiện giao thông trước cổng trường.

+ Trường đang có tình trạng xuống cấp nhiều, bị thấm dột các lớp học, sơn xuống màu, hệ thống mái tôn hoen rỉ.

II. Kết quả thực hiện:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh – hạnh phúc”. Ra Quyết định thành lập ban chỉ đạo thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường Xanh – Sạch – Đẹp – Văn minh – Hạnh phúc” do Hiệu trưởng làm trưởng ban và các ủy viên là những CBGVNV giỏi, nhiệt tình trong phong trào xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp – Văn minh – Hạnh phúc.

- Tiến hành phổ biến, quán triệt trong hội đồng giáo viên và trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm về mục đích, ý nghĩa và vai trò của trường học Xanh - Sạch - Đẹp – Văn minh – Hạnh phúc.

- Ban chỉ đạo có trách nhiệm tìm hiểu, địa hình để chọn các loại cây phù hợp để trồng và trồng theo thời điểm nào cho thích hợp. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra mức độ phát triển của các loại cây để kịp thời chỉ đạo điều chỉnh chăm sóc đảm bảo môi trường xanh.

- Hiệu phó phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng, an toàn trường học cùng nhân viên y tế kiểm tra và nhắc nhở các lớp làm vệ sinh đúng thời gian quy định.

- Giáo viên hướng dẫn, tổ chức cho học sinh tham gia một số trò chơi dân gian gần gũi với địa phương để tạo cho học sinh khả năng tự rèn, nhanh nhẹn, tổ chức cho học sinh sinh hoạt ngoại khóa tạo cho trẻ có thói quen thường xuyên tập luyện và tham gia một số trò chơi tự giác. Hướng dẫn cho học sinh học tập và thực hiện việc giữ gìn vệ sinh cá nhân hàng ngày và tham gia bảo vệ môi trường phù hợp độ tuổi.

- Công tác tuyên truyền:

+ Số bài đăng trên cổng thông tin điện tử của nhà trường: 18 bài viết

+ Số buổi thực hiện tuyên truyền: 06 buổi họp phụ huynh (số người tham dự khoảng 630 người/buổi họp). 15 buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường kết hợp tuyên truyền (số người dự bình quân 70/buổi họp)

- + Số buổi tham gia tập huấn do quận và phường tổ chức: 05
- Nội dung tuyên truyền:
 - + Xây dựng trường học sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, hạnh phúc.
 - + Thực hiện văn hóa giao tiếp ứng xử văn minh trong trường học
- Các hình thức tuyên truyền:
 - + Qua hệ thống bảng biểu, phổ biến trong cuộc họp, ký cam kết, phát thanh, góc tuyên truyền của trường, của lớp.
 - + Tuyên truyền đến toàn thể đảng viên qua họp chi bộ, đưa vào nghị quyết chi bộ hàng tháng, có nhận định đánh giá rút kinh nghiệm.
 - + Tuyên truyền đến toàn thể giáo viên trong các buổi họp hội đồng hàng tháng.
 - + Chiều thứ sáu hàng tuần 4 lần/tháng phát thanh về một số nội dung thực hiện tuyên truyền về thực hiện văn minh đô thị, nếp sống văn hóa, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh tại trường.

2. Thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh – hạnh phúc”:

2.1. Dảm bảo trường học “xanh”:

- Trồng mới cây xanh:
 - + Hàng tháng nhà trường thường xuyên bổ sung, thay mới các gốc hoa, cây cảnh các khu vực sân vườn. Tổng số cây hiện nay: 45 cây.
 - + Diện tích sân cỏ nhà trường hiện nay khoảng 1.500 m.
 - + Các loại cây trồng cụ thể: Cây bóng mát, cây ăn quả, cây cảnh, hoa, cây thuốc nam, vườn rau sạch.
 - + Địa điểm trồng: giếng trời khu lớp học, bồn cây tường bao xung quanh trường, các bồn cây trong sân trường.
 - + Kinh phí: 23.000.000đ
 - Nhà trường đã phân công từng lớp tưới cây thường xuyên vào mỗi buổi sáng khi đến trường, nhật cỏ, dọn vệ sinh hàng ngày, mỗi lớp một khu vực được theo dõi xếp loại thi đua hàng tuần.
 - Việc cắt tỉa cây xanh bóng mát, cây cảnh, chăm sóc cây được phân công cho Bác lao công và bảo vệ nhà trường, để luôn đảm bảo các tiêu chí.

2.2. Dảm bảo trường học “sạch”:

- Nguồn nước sạch trong nhà trường: Nhà trường sử dụng 100% nước sạch dùng cho sinh hoạt và ăn uống. Có máy lọc nước đầu nguồn, định kỳ thực hiện vệ sinh bể nước ngầm và đường ống nước. Hàng năm mang mẫu nước đi xét nghiệm và đều đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- CBGVNV và học sinh toàn trường thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh toàn trường vào chiều thứ 2 hàng tuần và vệ sinh phòng học phòng làm việc hàng ngày luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. Phân công lao động tổng vệ sinh như

sau: Bộ phận tổ nuôi và văn phòng chăm sóc các vườn hoa cây cảnh dưới sân trường, giáo viên và học sinh chăm sóc các chậu hoa cây cảnh tại góc thiên nhiên của lớp và hành lang xung quanh lớp học.

- Xử lý rác thải, cống rãnh, nước thải: Bố trí các thùng đựng rác có nắp đậy vệ sinh an toàn theo từng dãy phòng học, từng vị trí trong khu vực sân trường. Tổ chức việc quét dọn vệ sinh, thu gom giấy rác hàng ngày chuyển vào vị trí bãi đựng rác chung quy định và hàng ngày công ty vệ sinh môi trường đến thu gom và xử lý theo quy định.

- Việc xử lý tiếng ồn hiệu quả: Sắp xếp bố trí hợp lý về thời gian, vị trí sân chơi bãi tập, phòng học, phòng làm việc, giờ ra chơi, giờ Nhạc, giờ học tiếng Anh... Đảm bảo bầu không khí trong lành không bị ô nhiễm tiếng ồn trong sân trường, lớp học.

- Có 20 nhà vệ sinh cho học sinh, 03 nhà vệ sinh chung luôn được duy trì chế độ vệ sinh và đảm bảo tiêu chí “Nhà vệ sinh thân thiện”.

2.3. Đảm bảo trường học “đẹp”:

- Các phòng học, phòng làm việc được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp.

- Thường xuyên chỉnh trang, làm mới sảnh tầng 1, khu sân trường.

- Thường xuyên trồng mới, thay thế các loại cây, chậu cây bị héo, chăm sóc bồn hoa hàng ngày.

- Hàng tháng, nhà trường trồng mới và thay thế các chậu cây héo, úa. Tổng số chậu cây hiện nay 125 chậu.

- Trường có các loại hoa đẹp theo mùa: xác pháo, dừa nước, vạn liên thanh, đại yên thảo, hoa hồng, hoa mười giờ, hoa tóc tiên vv.

- Địa điểm trồng: sân trường, giếng trời, hành lang các khu lớp học, xung quanh bờ rào, góc thiên nhiên các lớp.

- Kinh phí: 9.000.000 đồng

- Nhà trường đã xây dựng được môi trường xanh, sạch, có cảnh quan hài hòa, có tính thẩm mỹ trong mô hình kiến trúc tổng thể, quy hoạch hợp lý, đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Các lớp học được sắp xếp, trang trí thân thiện, sáng tạo.

- Học sinh được giáo dục ý thức bảo vệ cơ sở vật chất nhà trường thông qua các hoạt động,

2.4. Đảm bảo trường học “văn minh”:

- Nhà trường có 20 lớp học và 06 phòng chức năng.

- Nhà trường treo băng rôn, khẩu hiệu theo hướng dẫn, nội dung vị trí phù hợp.

- Đã tiến hành rà soát và triển khai bộ quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Thành phố Hà Nội; các chuẩn mực văn hóa, hệ giá trị cốt lõi để sử dụng tại nhà trường (theo nội dung kế hoạch 335/KH-UBND

ngày 25/9/2020 của UBND quận Long Biên về thực hiện đề án “ Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025)

- Bầu không khí trong khuôn viên nhà trường luôn được đảm bảo không bị ô nhiễm

- Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh giảng dạy, học tập, độ cao bàn ghế phù hợp và lắp đặt phòng học chuẩn ánh sáng để giảm thiểu bệnh cong vẹo cột sống và cận thị trong học sinh.

- Tất cả các vị trí trong nhà trường và ngoài công trường đều có tường bao và lan can đạt chuẩn không gây mất an toàn cho học sinh. Nhà trường đã có khu vực để các thiết bị phòng cháy chữa cháy nổ, các bảng biểu hướng dẫn sử dụng và tuyên truyền về phòng chống cháy nổ.

- Trang trí bằng rôn, khẩu hiệu đúng thời điểm với các nội dung mang tính giáo dục cao, phù hợp với văn hóa giáo dục của địa phương ở các vị trí trung tâm của trường.

- Thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh, kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường phù hợp vào các hoạt động giảng dạy hàng ngày

- Công tác bán trú được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Hàng ngày có đầy đủ các bộ phận giao nhận, kiểm tra chất lượng thực phẩm. Chế biến đúng quy trình 1 chiều, lưu nghiệm thực phẩm 3 bước đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm không xảy ra tình trạng ngộ độc.

- Cán bộ - giáo viên – nhân viên ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực. Giáo viên hiền và chia sẻ với hoàn cảnh của học sinh, đối xử với trẻ công công bằng, quan tâm, gần gũi.

- Cán bộ - giáo viên – nhân viên tự giác chấp hành luật giao thông, có thái độ hành vi ứng xử văn minh thân thiện khi tham gia giao thông. Lồng ghép nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động hàng ngày, tuyên truyền và vận động phụ huynh thực hiện tham gia giao thông an toàn. Dự kiến tổ chức cuộc thi “Bé với An toàn giao thông và bảo vệ môi trường” cho các lớp khối mẫu giáo lớn vào tháng 12 năm 2020

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc những quy định chuẩn mực nhà giáo và học sinh về trang phục đảm bảo gọn gàng, sạch đẹp, giản dị phù hợp với môi trường sư phạm. Xây dựng môi trường thân thiện giữa học sinh với học sinh, giữa học sinh với cán bộ, giáo viên, nhân viên, giữa học sinh với khách, giữa học sinh với cây xanh thảm cỏ bồn hoa, lớp học, sân trường.

- Quán triệt đội ngũ bảo vệ thực hiện nghiêm túc các quy định không hút thuốc lá tại cơ quan, phòng làm việc, tuyên truyền về các tác hại thuốc lá bằng các biểu ngữ và trên loa phát thanh của trường



- Chỉ đạo CBGVNV thực hiện nghiêm túc quy định khai thác mạng thông tin điện tử. Không tham gia, xúc giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác. Không có hành vi kỳ thị, quấy rối người khác dưới mọi hình thức

- Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, trách nhiệm, không gây phiền hà cho dân, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân khi đến trường làm việc.

- Nghiêm túc nhận lỗi, nhận khuyết điểm, thành khẩn tự phê bình, rút kinh nghiệm khi để xảy ra sai sót.

2.5. Xây dựng “ trường học hạnh phúc”

2.5.1 Môi trường nhà trường và phát triển cá nhân:

- Nhà trường không xảy ra các hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường.

- Tất cả các vị trí trong nhà trường và ngoài cổng trường luôn an toàn cho học sinh.

- 100% HS thực hiện tốt những quy định của nhà trường về nề nếp kỉ luật.

- Chăm sóc HS bán trú theo nhu cầu, đảm bảo an toàn, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng tốt.

- Tỷ lệ chất P – L – G cân đối theo quy định

- Sổ sách nuôi dưỡng ghi chép cập nhật theo quy định, cập nhật đúng tiến độ.

- Sử dụng phần mềm để xây dựng thực đơn; thực đơn khoa học (đa dạng thực phẩm, không trùng lặp các ngày trong tuần...).

- Kho thực phẩm sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, riêng biệt.

- 100% học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ khuyết tật đều được quan tâm, chia sẻ động viên và hỗ trợ.

- Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, nội dung đối thoại tại cơ sở giáo dục (thực hiện theo điều 17 Thông tư 11/2020/TT-BGĐT).

2.5.2 Môi trường nhà trường và phát triển cá nhân:

- Thực hiện phân công nhiệm vụ cho CBGVNV-HS trong trường công bằng, hợp lí, công khai, minh bạch đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm và phù hợp với điều kiện, năng lực cá nhân.

- Mọi hoạt động liên quan đến dạy và học, đến công tác quản lí đều được bàn bạc, cởi mở, lắng nghe, thấu hiểu và đối thoại tích cực thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường.

- Hoàn thành tốt kế hoạch tổ chức các chuyên đề chuyên môn của trường.

- Vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện đúng quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh.

- 100% học sinh tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng lực cá nhân.

- Thành lập và duy trì mô hình các nhóm “Nhà giáo cùng phát triển” ngay từ các tổ chuyên môn để hỗ trợ nhau khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt các nội dung giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh, kỹ năng, giáo dục an toàn gia thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường...phù hợp mục tiêu giáo dục.

2.5.3 Các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường

- Đảm bảo đoàn kết nội bộ, không có trường hợp CBGVNV bức xúc, căng thẳng dẫn đến có ý kiến phản ánh lên các cấp quản lý.

- CMHS không phản hồi tiêu cực làm ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình, ảnh hưởng đến uy tín giáo dục của nhà trường và CBGVNV.

- Phối hợp tốt với địa phương và các lực lượng liên quan trong công tác giáo dục học sinh.

- Nhà trường có bài viết về gương điển hình người tốt việc tốt.

- BGH luôn tạo điều kiện cho CBGVNV nhà trường thực hiện kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

III. Kiến nghị, đề xuất:

- Trường đang có tình trạng xuống cấp nhiều, bị thấm dột các lớp học, sơn xuống màu, hệ thống mái tôn hoen rỉ, kính mong cấp trên xem xét cải tạo, sửa chữa. Kính mong quận quan tâm.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh – hạnh phúc” 6 tháng đầu năm 2022 của trường mầm non Hoa Sữa.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT-đề BC;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Miên

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON HOA SỮA

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

**Phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh-hạnh phúc”
trong các trường học trên địa bàn quận Long Biên năm 2022**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Trường đánh giá	UBND Quận đánh giá
I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền:		10 điểm	10 điểm	
1.	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh-hạnh phúc” (1 điểm), phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm (1 điểm). Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp (1 điểm)	3	3	
2.	Có lịch kiểm tra và tổ chức kiểm tra tại đơn vị, lưu biên bản (2 điểm); có biện pháp, tiến độ khắc phục những tồn tại, hạn chế (1 điểm) <i>(không tổ chức kiểm tra đủ theo lịch hoặc không rõ biện pháp, tiến độ khắc phục tồn tại trừ 1 điểm/lần)</i>	3	3	
3.	- Viết tin, bài đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của các nhà trường (1 điểm); tuyên truyền phát thanh trong các giờ ra chơi hoặc cuối giờ học; tuyên truyền thông qua tổ chức Hội nghị, các tiết dạy chuyên đề; các tiết Hoạt động tập thể, treo băng rôn - khẩu hiệu...(1 điểm) - Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các buổi tập huấn phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, phòng chống dịch bệnh... và triển khai hiệu quả tại nhà trường (1 điểm) - Tích cực tham gia các cuộc thi có nội dung liên quan đến phong trào (ví dụ: “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng”; Chương trình bình chọn mô hình tiêu biểu về bảo vệ thiên nhiên, môi trường trong học đường; Nét đẹp văn hóa công sở...) (1 điểm)	4	4	
II. Đảm bảo trường học “xanh”:		10 điểm	10 điểm	
4.	Trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương và hiện trạng kiến trúc tổng thể của nhà trường, trồng thêm hoặc thay thế và chăm sóc cây xanh có bóng mát, bố trí phù hợp với vị trí trong sân trường, vườn trường. <i>(Mỗi cây xanh có bóng mát không được chăm sóc hoặc thay thế kịp thời trừ 2 điểm)</i>	2	2	
5.	Trồng thêm các loại cây cảnh (2 điểm), thảm cỏ, đường viền (1 điểm), cây hoa, chậu hoa (2 điểm) theo mùa trong sân trường, vườn trường, hành lang... <i>(Tùy theo điều kiện thực tế từng trường, nếu không phù hợp trồng thêm thảm cỏ, đường viền có thể thay thế)</i>	5	5	

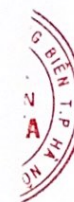


	bằng cây cảnh, cây hoa, chậu hoa đảm bảo mỹ quan chung không trừ điểm nội dung này)			
6.	Việc trồng cây trang trí, cây hoa, cây cảnh đảm bảo an toàn (1 điểm), đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan chung của trường (1 điểm). Duy trì chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, cây tiểu cảnh, tại các bồn hoa, vườn hoa trong khuôn viên nhà trường (1 điểm).	3	3	
III. Đảm bảo trường học “sạch”:		20 điểm	20 điểm	
7.	Đủ nước uống đạt tiêu chuẩn, hợp vệ sinh cho CBGVNV-HS hàng ngày (1 điểm); Đủ nước sạch cho CBGVNV-HS rửa mặt, rửa tay trước khi vào lớp, trước - sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh (1 điểm) <i>(1 lần trong năm xảy ra tình trạng nước uống không đạt tiêu chuẩn, không hợp vệ sinh trừ 1 điểm; không đủ nước sạch cho CBGVNV-HS sử dụng theo quy định trừ 1 điểm/khu vực/lần)</i>	2	2	
8.	Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh, vệ sinh các đồ dùng cá nhân (1 điểm); Lớp học và các phòng học bộ môn sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp (1 điểm); với CBGVNV: sắp xếp bàn ghế, đồ dùng, thiết bị của các phòng làm việc, phòng chức năng gọn gàng, khoa học (2 điểm). Tổng vệ sinh hàng tuần tại khuôn viên nhà trường (1 điểm) <i>(1 lớp học chưa sạch sẽ, gọn gàng và ngăn nắp trừ 0,5 điểm; 1 phòng làm việc chưa được sắp xếp gọn gàng, khoa học trừ 0,5 điểm).</i>	4	4	
9.	Thùng rác có nắp đậy, để ở sân trường với vị trí thuận lợi cho HS sử dụng (1 điểm); thực hiện đồ rác đúng giờ, đúng nơi quy định. 100% rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển trong ngày (1 điểm). Công rãnh có nắp đậy an toàn; không có hồ nước đọng gây ô nhiễm môi trường và côn trùng sinh sản, thường xuyên xử lý công rãnh ngăn tránh mùi hôi (1 điểm). <i>(Thùng rác không có nắp đậy, không được vệ sinh sạch sẽ hoặc còn để ở trong lớp trừ 0,5 điểm/thùng; 100% rác thải sinh hoạt không được thu gom, vận chuyển trong ngày trừ 1 điểm).</i>	3	3	
10.	Sắp xếp bố trí hợp lý về thời gian, vị trí sân chơi, bãi tập, phòng học, phòng làm việc, giờ học, giờ ra chơi, thời gian chuyên tiết, tan học... đảm bảo cho hoạt động dạy học và sinh hoạt của nhà trường diễn ra một cách thuận lợi, hiệu quả.	1	1	
11.	Xây dựng nhà vệ sinh thân thiện: Nhà vệ sinh thoáng mát, đủ ánh sáng (1 điểm), đủ nước (1 điểm), giấy vệ sinh (1 điểm), xà phòng rửa tay (1 điểm) và lối đi sạch sẽ, sàn không ướt (1 điểm). Hồ tiêu, hố tiêu đáp ứng đủ cho số lượng HS sử dụng, không có mùi hôi (1 điểm). Chọn trồng một số cây cảnh xung quanh để tạo cảm giác	10	10	

	nhệ nhàng (1 điểm). Chọn hình ảnh (1 điểm), âm thanh tuyên truyền (2 điểm) để giáo dục ý thức sử dụng, bảo quản khu vệ sinh cho CBGVNV-HS			
IV. Đảm bảo trường học “đẹp”:		15 điểm	15 điểm	
12.	Các phương tiện của CBGVNV-HS (1 điểm) và khách đến trường (1 điểm) được sắp xếp gọn gàng, đúng theo quy định.	2	2	
13.	Chỉnh trang, làm mới mặt tiền nhà trường	1	1	
14.	Trồng hoa, rải sỏi làm đẹp các gốc cây trong khuôn viên nhà trường	2	2	
15.	Trang trí lớp học thân thiện, sáng tạo, phát triển hứng thú cho HS yêu trường, yêu lớp, có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp và học tập tích cực. <i>(Mỗi lớp học không được trang trí hoặc trang trí không phù hợp lứa tuổi trừ 0,5 điểm)</i>	2	2	
16.	Giáo dục HS có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất: không leo trèo, viết vẽ bằn lên bàn ghế (1,5 điểm), tường (1,5 điểm), lan can (1 điểm); khuôn viên nhà trường được bố trí khoa học, nghệ thuật (1 điểm); bao quản, sử dụng đồ dùng trong lớp (2 điểm) và của nhà trường (1 điểm) hiệu quả. <i>(HS viết, vẽ bằn lên bàn ghế, tường trừ 1 điểm / lớp - khu vực. Đồ dùng trong lớp không được sắp xếp gọn gàng trừ 0,5 điểm/lớp)</i>	8	8	
V. Đảm bảo trường học “văn minh”:		15 điểm	15 điểm	
17.	Lớp học và các phòng bộ môn, phòng chức năng có đủ ánh sáng (1 điểm); đủ bàn ghế theo quy định (1 điểm) <i>(Phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng có bóng điện hong chưa thay thế kịp thời trừ 0,5 điểm/phòng)</i>	2	2	
18.	Rà soát, hoàn thiện, ban hành và triển khai bộ quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Thành phố Hà Nội; các chuẩn mực văn hóa, hệ giá trị cốt lõi để sử dụng tại nhà trường (theo nội dung kế hoạch 335/KH-UBND ngày 25/9/2020 của UBND quận Long Biên về thực hiện đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025) <i>(Một vị trí không an toàn trừ 1 điểm; có hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc bạo lực học đường trừ 2 điểm)</i>	1	1	
19.	Trang trí băng rôn, khẩu hiệu đúng thời điểm với các nội dung mang tính giáo dục cao, phù hợp với văn hóa giáo dục của địa phương ở các vị trí trung tâm của trường.	1	1	
20.	Thực hiện “Quy tắc ứng xử nơi công cộng” trên địa bàn thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội), trọng tâm là các nội dung sau).	5	5	

	- GV hiểu và chia sẻ với hoàn cảnh của học sinh, quan tâm, gần gũi, giúp đỡ các em, thường xuyên sử dụng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi học sinh (1 điểm). Học sinh với học sinh đoàn kết, không phân biệt giới tính, dân tộc, hoàn cảnh (1 điểm). CBGVNV ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực (1 điểm). Không khí học tập, lao động thân thiện; mọi thành viên trong trường học, lớp học được yêu thương, được tôn trọng và được đảm bảo an toàn (1 điểm). - CBGVNV-HS tự giác chấp hành luật giao thông, có thái độ hành vi ứng xử văn minh thân thiện khi tham gia giao thông (1 điểm).			
21.	<i>Thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động” trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội) và Thông tư số 06/2019/TT-BGDDT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trọng tâm là các nội dung sau:</i> - Trang phục của CBGVNV-HS gọn gàng, lịch sự, màu sắc hài hòa. Đồng phục CBGVNV, HS có thể thực hiện theo một số ngày, theo mùa; được CMHS và nhân dân đồng tình ủng hộ (1 điểm) - Thực hiện các biện pháp phòng chống tác hại thuốc lá; không hút thuốc lá tại cơ quan, phòng làm việc (1 điểm). - Không có hành vi quấy rối người khác dưới mọi hình thức như lời nói, hành động, cử chỉ, tin nhắn, môi trường mạng...(1 điểm). Không tham gia, xúc giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác (1 điểm). - Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, trách nhiệm; không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân (1 điểm). - Nghiêm túc nhận lỗi, nhận khuyết điểm, thành khẩn tự phê bình, rút kinh nghiệm khi để xảy ra sai sót (1 điểm)	6	6	
VI. Xây dựng “ trường học hạnh phúc”		30 điểm	30 điểm	
	I. Môi trường nhà trường và phát triển cá nhân:	10 điểm	10 điểm	
22.	Không xảy ra các hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường (<i>Có hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc bạo lực học đường trừ 2 điểm/lần</i>);	2	2	
23.	Tất cả các vị trí trong nhà trường và ngoài cổng trường gây mất an toàn cho học sinh (<i>Một vị trí không an toàn trừ 1 điểm.</i>)	2	2	
24.	100% HS thực hiện tốt những quy định của nhà trường về nề nếp kỉ luật (<i>Kém 1% trừ 0,25 điểm</i>).			

25.	Chăm sóc HS bán trú theo nhu cầu và phục vụ tại căng tin của nhà trường (nếu có) đảm bảo an toàn (2 điểm), không để xảy ra ngộ độc thực phẩm (2 điểm); dinh dưỡng tốt – với cấp mầm non (2 điểm) - Tỷ lệ chất P – L – G cân đối theo quy định (số tính khẩu phần ăn) (0.5 điểm) - Sổ sách nuôi dưỡng ghi chép cập nhật theo quy định (0.5 điểm) - Sử dụng phần mềm để xây dựng thực đơn: thực đơn khoa học (đa dạng thực phẩm, không trùng lặp các ngày trong tuần...) (0.5 điểm) - Kho thực phẩm sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, riêng biệt (0.5 điểm)	2	2	
26.	100% học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (về tinh thần, sức khỏe, kinh tế) đều được quan tâm, chia sẻ động viên và hỗ trợ (thiếu 1 em trừ 1 điểm)	1	1	
27.	Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, nội dung đối thoại tại cơ sở giáo dục (thực hiện theo điều 17 Thông tư 11/2020/TT-BGĐT). Có đơn thư vượt cấp xác minh đúng trừ 2 điểm/lần.	2	2	
2. Dạy và học:		10 điểm	10 điểm	
28.	Thực hiện phân công nhiệm vụ cho CBGVNV-HS trong trường công bằng, hợp lý, công khai, minh bạch đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm và phù hợp với điều kiện, năng lực cá nhân.	1	1	
29.	Mọi hoạt động liên quan đến dạy và học, đến công tác quản lý đều được bàn bạc, cởi mở, lắng nghe, thấu hiểu và đối thoại tích cực (có minh chứng)	1	1	
30.	Hoàn thành kế hoạch tổ chức các chuyên đề chuyên môn của trường (tính đến thời điểm kiểm tra)	1	1	
31.	Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy, giáo dục học sinh (hoặc chăm sóc trẻ Mầm non)	1	1	
32.	Thực hiện đúng quy định về giao bài tập về nhà và kiểm tra, đánh giá học sinh.	1	1	
33.	100% học sinh tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng lực cá nhân (kém 1% trừ 0,25 điểm)	1	1	
34.	Thành lập và duy trì mô hình “Các trường học cùng nhau phát triển” hoặc các nhóm “Nhà giáo cùng phát triển” ngay từ các tổ chuyên môn để hỗ trợ nhau khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	1	1	
35.	Thực hiện các nội dung giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh, kỹ năng sống (1 điểm), giáo dục an toàn gia thông, phòng chống tai nạn thương tích (1 điểm), phòng chống bạo lực học đường (1 điểm)...phù hợp mục tiêu giáo dục.	3	3	



3. Các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường		10 điểm	9 điểm	
36.	Đảm bảo đoàn kết nội bộ, không có trường hợp CBGVNV bức xúc, căng thẳng dẫn đến có ý kiến phản ánh lên các cấp quản lí.	2	2	
37.	CMHS không phản hồi tiêu cực làm ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình, ảnh hưởng đến uy tín giáo dục của nhà trường và thầy cô giáo (Bộ chỉ số đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với trường học và các minh chứng khác).	2	2	
38.	Phối hợp tốt với địa phương và các lực lượng liên quan trong công tác giáo dục học sinh (Bộ chỉ số đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với trường học và các minh chứng khác).	2	2	
39.	Nhà trường có bài viết hoặc gương điển hình về người tốt, việc tốt (1 điểm), được Quận khen thưởng (1 điểm)	2	1	
40.	Tạo điều kiện cho CBGVNV nhà trường thực hiện kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	2	2	
Tổng điểm		100 đ	99 đ	

Nhà trường tự đánh giá: 99 điểm

UBND Quận đánh giá: điểm

Đạt mức: 1

Đạt mức:

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
MẦM NON
HOA SỮA

Phạm Thị Miên